

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/7/2020

Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 282/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/6/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976.

ĐKKHKT: Số 1/134 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Trạm Y tế phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Phạm Quang V**, sinh năm 1974.

ĐKKHKT: Số 1/134 L, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 139 T, phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Quang V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H ngày 31/3/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh V chơi bời làm ảnh hưởng kinh tế gia đình và thường xuyên ghen tuông, nghi ngờ chị không

chung thủy. Chị đã giải thích nhưng anh V không tin tưởng và nhiều lần vô cớ chửi bới xúc phạm chị, thậm chí nhiều lần còn đánh chị. Chị đã cố gắng chịu đựng, cho anh V cơ hội để sửa đổi nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị khởi kiện xin ly hôn anh V.

Chị với anh V có hai con chung là Phạm Hoàng L- sinh ngày 22/10/2003 và Phạm Hoàng T- sinh ngày 10/9/2007. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho tới khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên hòa giải ngày 06/7/2020, bị đơn là anh Phạm Quang V nhất trí với trình bày của chị L về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng. Anh V thừa nhận và xác định việc chửi mắng, đánh chị L là có nguyên nhân nhưng không trình bày cụ thể nguyên nhân với Tòa án vì anh đề nghị vợ chồng bỏ qua mọi chuyện để đoàn tụ với nhau. Trường hợp chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh không có biện pháp nào khác để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Anh V không có quan điểm về việc nuôi con và không đề nghị giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị L được ly hôn anh V. Giao hai con chung Phạm Hoàng L, Phạm Hoàng T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Buộc chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Quang V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký

kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị L phù hợp với phản ánh của đại diện tổ Công đoàn Trạm Y tế phường C, thành phố H (*nơi chị L công tác*) xác định cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, phát sinh mâu thuẫn trong mấy năm gần đây và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V vay nợ bên ngoài làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình; ghen tuông, nghi ngờ chị L không chung thủy. Thực tế thì chị L cùng hai con đang được Trạm Y tế phường C tạo điều kiện về chỗ ở và sinh hoạt hàng ngày. Tuy anh V không trình bày nguyên nhân mâu thuẫn nhưng thừa nhận có mắng chửi và đánh chị L là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã nhiều năm nhưng không có biện pháp khắc phục làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L kiên quyết xin ly hôn, anh V xác định không có biện pháp đoàn tụ. Vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh V có hai con chung là Phạm Hoàng L- sinh ngày 22/10/2003 và Phạm Hoàng T- sinh ngày 10/9/2007. Anh V không có quan điểm về việc nuôi con. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung phù hợp với nguyện vọng của cháu L, cháu T đều xin được ở với mẹ. Mặt khác chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cả hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chị L không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Quang V.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Phạm Hoàng L- sinh ngày 22/10/2003 và Phạm Hoàng Th- sinh ngày 10/9/2007 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Phạm Quang V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0001202 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy